

Số: /QĐ-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**V/v phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu Công trình: Nâng cấp, mở rộng thảm nhựa đoạn đường “từ cuối tràn trên Trường THCS, quanh công viên trước UBND xã, lát vỉa hè tuyến đường từ Trường THCS xã Phước Hiệp đến nhà Nguyễn Thành Trúc”
Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/06/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/06/2023;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/06/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/06/2020;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về Quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 06/2024/QĐ-UBND ngày 23/02/2024 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Quy định phân cấp và phân công trách nhiệm thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi, Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng và thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở đối với dự án đầu tư xây dựng sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn tỉnh Bình Định;

Căn cứ Quyết định số 12202/QĐ-UBND ngày 19/12/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt danh mục, kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho huyện và nguồn vốn huyện quản lý;

Căn cứ Quyết định số 4747/QĐ-UBND ngày 21/06/2023 của UBND huyện Tuy Phước về việc phê duyệt Chủ trương đầu tư công trình: Nâng cấp, mở rộng thảm nhựa đoạn đường “Từ cuối tràn trên Trường THCS, quanh công viên trước UBND xã, lát vỉa hè tuyến đường từ Trường THCS xã Phước Hiệp đến nhà Nguyễn Thành Trúc”;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-UBND ngày 05/01/2024 của UBND xã Phước Hiệp về việc phê duyệt danh mục kế hoạch vốn đầu tư phát triển năm 2024 thuộc các nguồn vốn được phân cấp cho xã và nguồn vốn do xã quản lý;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng công trình: Nâng cấp, mở rộng thảm nhựa đoạn đường “Từ cuối tràn trên Trường THCS, quanh công viên trước UBND xã, lát vỉa hè tuyến đường từ Trường THCS xã Phước Hiệp đến nhà Nguyễn Thành Trúc” do Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Bửu Gia và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long lập, được Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim thẩm tra tại Văn bản số 15/BCTT-TKDT ngày 02/11/2023 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 216/PKT&HT-KQTĐ ngày 08/12/2023;

Theo đề nghị của Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp tại Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 24/01/2024 và của Trưởng phòng Tài chính - Kế hoạch huyện tại Báo cáo số 73/BC-PTCKH ngày 07/03/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo kinh tế - kỹ thuật và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Nâng cấp, mở rộng thảm nhựa đoạn đường “Từ cuối tràn trên Trường THCS, quanh công viên trước UBND xã, lát vỉa hè tuyến đường từ Trường THCS xã Phước Hiệp đến nhà Nguyễn Thành Trúc”, với các nội dung như sau:

1. Tên công trình: Nâng cấp, mở rộng thảm nhựa đoạn đường “Từ cuối tràn trên Trường THCS, quanh công viên trước UBND xã, lát vỉa hè tuyến đường từ Trường THCS xã Phước Hiệp đến nhà Nguyễn Thành Trúc”.

2. Người quyết định đầu tư: Chủ tịch UBND huyện Tuy Phước.

3. Chủ đầu tư: UBND xã Phước Hiệp.

4. Mục tiêu và quy mô đầu tư xây dựng:

4.1. Mục tiêu đầu tư: Tạo điều kiện thuận lợi cho việc giao thông đi lại, giao thương mua bán, trao đổi và vận chuyển hàng hóa với các khu vực lân cận trong xã, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế xã hội, nâng cao đời sống nhân dân, đảm bảo ổn định và phát triển kinh tế của khu vực, hài hòa với cảnh quan thiên nhiên, bền vững theo quy hoạch chung của huyện và vùng phụ cận.

4.2. Quy mô đầu tư xây dựng:

4.2.1. Hạng mục: Nền, mặt đường BTXM mở rộng; Thảm BTN mặt đường; Vỉa hè và hệ thống thoát nước; An toàn giao thông

- Chiều dài thiết kế xây dựng tuyến đường nâng cấp, mở rộng: $L=420,00m$.

- Chiều dài thiết kế xây dựng tuyến đường thảm BTN quanh công viên trước UBND xã: $L=240,00m$.

- Thiết kế theo quy mô đường đô thị.

- Tiêu chuẩn kỹ thuật:

+ Bề rộng nền đường: $B_n = 3,50 + 8,00 + 3,50 = 15,00 m$.

+ Bề rộng mặt đường: $B_m = 8,00 m$.

+ Bề rộng lề đường: $B_{lề} = 2 \times 3,50 = 7,00 m$ (tùy thuộc vào từng vị trí có đoạn làm vỉa hè rộng tối đa 3,50m, có đoạn không làm vỉa hè).

- Kết cấu hiện trạng:

- + Mặt đường hiện trạng rộng trung bình: 5,00m, đã thảm BTN.
- + Lê đường là lê đất, một số đoạn đổ BTXM tiếp giáp với mương bê tông hiện có.
- + Mương bê tông một số đoạn dọc theo tuyến kích thước 40x75cm, đỉnh mương đáy đan BTCT dày 12cm.
- + Quanh công viên đã xây dựng hệ thống thu, thoát nước, bó vỉa bằng bê tông và lát vỉa hè bằng gạch block.
- + Hướng thoát nước mưa: Nước mưa thu trực tiếp từ các đoạn mương hộp đầu nối vào hệ thống cống đk 60cm dọc theo vỉa hè quanh công viên rồi đổ ra mương đất phía sau UBND xã bằng cống đk 80cm.
- Phương án nâng cấp, mở rộng nền, mặt đường: Tận dụng phần mặt đường BTXM và BTN hiện có, xây dựng mở rộng mặt đường về 2 bên tuyến để đảm bảo mặt cắt ngang mặt đường rộng 8m. Kết cấu:
 - + Đào khuôn đường, đổ lớp cấp phối đá dăm dày 15cm đầm chặt K98.
 - + Mặt mở rộng bằng BTXM M300 đá 2x4 dày 22cm. Móng lót bọt nhựa.
 - + Thảm BTN nhựa mịn C12,5 toàn bộ mặt đường cũ và mới dày 5cm (có bù vênh phần mặt đường cũ).
 - + Gia cố lại đoạn mái trần cũ thoát nước đầu tuyến, chân khay KT (30x60)cm bằng BTXM M200 đá 2x4, mái taluy bằng BTXM M200 đá 1x2 dày 15cm trên lớp bọt nhựa, bố trí các tầng lọc bằng ống nhựa. Bố trí các gờ dẫn hướng bằng BTCT M250 đá 1x2 và được sơn phản quang.
 - Xây dựng mới và sửa chữa mương thoát nước hai bên tuyến đầu nối với hệ thống cũ bằng mương hộp BTCT. Bố trí các hố thu nước khử mùi để thu nước vào các hố ga, mương hộp hiện có. Kết cấu: BTCT M250, đá 1x2. Nắp hố lắp song chắn rác bằng gang (tải trọng 25 tấn). Ống dẫn nước về hố ga bằng ống nhựa PVC đường kính 200mm; Cửa xả lắp van lật ngăn mùi HDPE, đường kính 200mm.
 - Xây dựng bó vỉa và lát vỉa hè một số vị trí.
 - + Đoạn vỉa hè lát gạch Terrazzo kết cấu: Bó vỉa bằng BTXM M250 đá 1x2. Vỉa hè lát gạch Terrazzo. Móng lót VXM M100 dày 2,5cm, dưới đệm bê tông lót M150 đá 2x4 dày 10cm.
 - + Đoạn vỉa hè lát đá granit kết cấu: Dùng bó vỉa đá granite (màu tím) khò nhám mặt KT (25x20x100)cm cho những đoạn thẳng và KT (25x20x30)cm những đoạn cong. Móng đệm bê tông lót M150 đá 2x4 dày 10cm. Lát tấm lát bằng đá granite (màu tím) khò nhám mặt, kích thước (60x30x3)cm. Móng lót VXM M100 dày 2,5cm, dưới đệm bê tông lót M150 đá 2x4 dày 10cm.
 - An toàn giao thông: Sơn kẻ đường và lắp biển báo theo quy định.
 - + Sơn vạch phân làn đường cùng chiều (vạch 1.1): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, sơn màu vàng, nét đứt quãng (liền 1m, cách 2m), bề rộng vạch sơn 15cm.
 - + Sơn vạch phân cách giữa mặt đường (vạch 1.2): Sơn dẻo nhiệt phản quang dày 2mm, sơn màu vàng nét liền, bề rộng vạch sơn 15cm.

+ Sơn gờ giảm tốc: Vạch sơn màu vàng, dày 5mm, bề rộng vạch sơn 20 cm, khoảng cách giữa 2 vạch 40cm.

+ Di dời và phục hồi biển báo hiệu hiện có theo quy định và tuân thủ theo QCVN 41:2019/BGTVT.

4.2.2. Hạng mục: Di dời hệ thống cấp nước

- Đầu tư lắp mới tuyến ống đk110-63. Sau khi thi công xong tiến hành đấu nối, trả nước cho các hộ sử dụng và cắt bỏ tuyến ống hiện trạng không thu hồi.

- Ống HDPE đk110, dày 6,6mm nối bằng phương pháp hàn gia nhiệt để thay thế tuyến ống PVC đk100 hiện trạng.

- Ống HDPE đk63, dày 4,7mm nối bằng phương pháp hàn gia nhiệt để đấu nối cho các hộ dân.

- Các đoạn ống đk 100 qua đường được đặt trong ống lồng thép đk150, ống đk 63 qua đường được đặt trong ống lồng thép đk 100.

- Các phụ kiện trên tuyến ống sử dụng vật liệu gang.

- Sau khi thi công xong tiến hành hoàn trả bê tông theo nguyên trạng ban đầu (nếu có), hoàn trả lại nền đường, lễ đảm bảo an toàn cho người và phương tiện tham gia giao thông.

- Áp lực công tác tối đa là 4kg/cm², áp lực thử là 6kg/cm².

- Thử áp lực xong tiến hành súc xả để loại đất, cát, dị vật nằm trong ống. Vận tốc súc xả bằng 1,2 đến 1,5 lần vận tốc nước làm việc bình thường.

- Khử trùng đường ống bằng Clo, nồng độ 20mg/lít, thời gian ngâm 24 giờ, sau đó súc xả lại bằng nước đến khi nồng độ Clo dư dưới 0,4mg/lít.

4.2.3. Hạng mục: Di dời hệ thống điện

- Di dời tuyến điện 22kV với chiều dài tuyến Lt=403m bị ảnh hưởng ra ngoài ranh giới dự án.

- Di dời tuyến điện 0,4kV với chiều dài tuyến Lt=708m bị ảnh hưởng ra ngoài ranh giới dự án.

- Di dời tuyến điện chiếu sáng với chiều dài tuyến Lt=390m bị ảnh hưởng ra ngoài ranh giới dự án.

* Đường dây 22kV khoảng cột C45 đến C51 thuộc XT-475.PSO.

** Hiện trạng:

- Điểm đầu: cột C45 (hiện trạng).

- Điểm cuối: cột C51 (hiện trạng).

- Móng: hiện có.

- Tiếp địa: hiện có.

- Cột: BTLT 12m, cột thép 10,5m.

- Cách điện: Cách điện đứng Pinpost 24kV, cách điện treo Polymer 24kV.

- Xà: xà néo góc XNG-1B, xà đỡ lệch XĐL-1A, Xà néo góc XNU-3, Xà rẽ nhánh XRN-1C.

- Dây dẫn: Dây nhôm bọc AC/XLPE-120mm², chiều dài tuyến: Lt = 389m.

** Nội dung làm mới:

- Phương án di dời: Di dời các vị trí cột bị ảnh hưởng ra khỏi ranh giới dự án.

- Điểm đầu: cột C45 (hiện có).

- Điểm cuối: C51 (hiện có).

- Móng: MT-3, MT-4G (bê tông cốt thép, giằng cáp, đúc tại chỗ).

- Tiếp địa: sử dụng NĐC-6C.

- Cột: xây dựng mới cột 2BTLT-14m (PC.I-14-190-13) tại các vị trí cột C46, C47, C48, C48A, C50, C50A. Xây dựng mới cột BTLT-14m (PC.I-14-190-13) tại các vị trí cột C46A, C47A.

- Cách điện: sứ đứng pinpost 24kV, chuỗi treo cách điện thủy tinh loại 3 bát sứ + khóa néo dây.

- Xà: xà thép hình mạ kẽm nhúng nóng kết cấu 3 pha 22kV.

- Dây dẫn: Dây nhôm bọc AC/XLPE-120mm², khoảng cột C49 đến C51 lắp mới với chiều dài tuyến: Lt = 100m.

** Nội dung sử dụng lại:

- Sử dụng lại các vị trí cột C45, C49, C51.

- Xà: Xà néo góc XNG-1B: 1 bộ, xà néo góc XNU-3: 2 bộ.

- Dây dẫn: sử dụng lại dây nhôm bọc AC/XLPE-120mm² (từ cột C45 đến C49), chiều dài tuyến Lt = 290m.

** Nội dung thu hồi:

- Điểm đầu: cột C45 (hiện trạng).

- Điểm cuối: cột C51 (hiện trạng).

- Cột: thu hồi 5 cột BTLT-12m.

- Cách điện: thu hồi 24 cái sứ đứng, 3 cái sứ treo.

- Xà: thu hồi 1 bộ xà rẽ nhánh XRN-1C, 4 bộ xà đỡ lệch XĐL-1A.

* Đường dây 22kV khoảng cột C48 đến C48/1 (TBA UB Phước Hiệp) thuộc XT-475.PSO.

** Hiện trạng:

- Điểm đầu: cột C48 (hiện trạng).

- Điểm cuối: cột C48/1 (hiện trạng).

- Móng: hiện có.

- Tiếp địa: hiện có.

- Cột: BTLT 12m.

- Cách điện: Cách điện đứng Pinpost 24kV, cách điện treo Polymer 24kV.
- Xà: xà néo góc XNG-1B, Xà rẽ nhánh XRN-1C.
- Phân đoạn: Cầu chì tự rơi LB-FCO tại vị trí cột C48
- Dây dẫn: Dây nhôm bọc AC/XLPE-70mm², chiều dài tuyến: Lt = 15m.

****Nội dung làm mới:**

- Phương án di dời: Di dời các vị trí cột bị ảnh hưởng ra khỏi ranh giới dự án.
- Điểm đầu: cột C48 (sau di dời).
- Điểm cuối: C48/1 (hiện có).
- Móng: MT-4G (bê tông cốt thép, giằng cấp, đúc tại chỗ).
- Tiếp địa: sử dụng NĐC-6C, lắp mới 1 bộ tiếp địa chò tại vị trí cột C48/1.
- Cột: xây dựng mới cột 2BTLT-14m (PC.I-14-190-13) tại các vị trí cột C48 (đã kê ở trên).

- Cách điện: sứ đứng pinpost 24kV, chuỗi treo cách điện thủy tinh loại 3 bát sứ + khóa néo dây.

- Xà: xà thép hình mạ kẽm nhúng nóng kết cấu 3 pha 22kV.
- Phân đoạn: lắp mới cầu chì tự rơi LB-FCO (24kV) tại vị trí cột C48.
- Dây dẫn: lắp mới cáp nhôm bọc AC/XLPE-95mm², chiều dài tuyến: Lt = 27m.

**** Nội dung sử dụng lại:**

- Sử dụng lại vị trí cột C48/1.

**** Nội dung thu hồi:**

- Điểm đầu: cột C48 (hiện trạng).
- Điểm cuối: cột C48/1 (hiện trạng).
- Tiếp địa: thu hồi 1 bộ tiếp địa chò tại vị trí cột C48/1.
- Phân đoạn: 1 bộ cầu chì tự rơi LB-FCO.
- Dây dẫn: thu hồi cáp nhôm bọc AC/XLPE-70mm², chiều dài tuyến: Lt = 15m.

* Đường dây 0,4kV mạch kép khoảng cột từ TBA đến C107 thuộc TBA UB Phước Hiệp:

**** Hiện trạng**

- Khoảng cột bị ảnh hưởng: TBA – C107.
- Cột: cột thép 10,5m, BTLT-8,4m, BTLT-12m.
- Cách điện, phụ kiện: cùm xà, PA, PS, sứ trực chỉ 0,4kV.
- Dây dẫn:
 - + Dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm², khoảng cột TBA đến C102 với chiều dài tuyến: Lt = 24m.

+ Dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm², khoảng cột C102 đến C107 (02 mạch) với chiều dài tuyến: Lt = 2x202m.

** Nội dung làm mới:

- Phương án di dời: Di dời đường dây 0,4kV đi chung cột đường dây 22kV (sau di dời) xây dựng mới.

- Cách điện, phụ kiện: thay mới cùm, xà, cách điện và phụ kiện hiện trạng đường dây 0,4kV.

- Đầu nối: thay mới kẹp răng hạ thế, dây đầu nối từ lưới 0,4kV tới hộp công tơ và dây sau công tơ

- Dây dẫn: lắp mới dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm² khoảng cột từ TBA đến C101 với chiều dài tuyến: Lt = 2x27m.

** Nội dung sử dụng lại:

- Sử dụng lại dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm² khoảng cột C101 đến C106 với chiều dài tuyến: Lt = 2x202m.

- Sử dụng lại hộp công tơ.

* Nội dung thu hồi:

- Cột: thu hồi 3 cột BTLT-8,4m.

- Thu hồi xà, cách điện và phụ kiện hiện trạng.

- Dây dẫn: thu hồi dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm² (02 mạch) khoảng cột từ TBA đến C102 với chiều dài tuyến: Lt = 24m.

* Đường dây 0,4kV khoảng cột từ TBA đến C205 thuộc TBA UB Phước Hiệp:

** Hiện trạng

- Khoảng cột bị ảnh hưởng: TBA - C205.

- Cột: cột thép 10,5m, BTLT-8,4m, BTLT-12m.

- Cách điện, phụ kiện: cùm xà, PA, PS, sứ trực chỉ 0,4kV.

- Dây dẫn:

+ Dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm², khoảng cột TBA đến C202 với chiều dài tuyến: Lt = 24m.

+ Dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm², khoảng cột C202 đến C205 (02 mạch) với chiều dài tuyến: Lt = 2x128m.

* Nội dung làm mới:

- Phương án di dời: Di dời đường dây 0,4kV đi chung cột đường dây 22kV (sau di dời).

- Cách điện, phụ kiện: thay mới cùm, xà, cách điện và phụ kiện hiện trạng đường dây 0,4kV.

- Đầu nối: thay mới kẹp răng hạ thế, dây đầu nối từ lưới 0,4kV tới hộp công tơ và dây sau công tơ.

- Dây dẫn: lắp mới dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm² khoảng cột từ TBA đến C201 với chiều dài tuyến: Lt = 2x27m và đoạn từ C204 đến C206 với chiều dài tuyến: Lt = 60m.

**** Nội dung sử dụng lại:**

- Sử dụng lại dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm² (02 mạch) khoảng cột C202 đến C205 chiều dài tuyến: Lt = 2x128m.

- Sử dụng lại hộp công tơ.

**** Nội dung thu hồi:**

- Thu hồi xà, cách điện và phụ kiện hiện trạng.

- Dây dẫn: thu hồi dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x95mm² khoảng cột TBA đến C202 với chiều dài tuyến: Lt = 24m.

* Đường dây chiếu sáng khoảng cột từ C51 đến C107:

**** Hiện trạng**

- Khoảng cột bị ảnh hưởng: C51 – C107.

- Cột: cột thép 10,5m, BTLT-8,4m, BTLT-12m.

- Cách điện, phụ kiện: cùm xà, PA, PS.

- Dây dẫn: Dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x16mm², chiều dài tuyến: Lt = 390m.

**** Nội dung làm mới:**

- Phương án di dời: Di dời đường dây chiếu sáng đi chung cột đường dây 22kV (sau di dời).

- Cách điện, phụ kiện: thay mới phụ kiện PA, PS.

- Cùm: thay mới cùm cần đèn phù hợp với chủng loại cột.

**** Nội dung sử dụng lại:**

- Sử dụng lại cùm cần đèn + cần đèn + bộ đèn phù hợp với chủng loại cột.

- Dây dẫn: Dây nhôm bọc vặn xoắn LV-ABC-4x16mm², chiều dài tuyến: Lt = 390m.

5. Tổ chức tư vấn lập Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng, khảo sát xây dựng: Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Bửu Gia và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long.

6. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng:

- Địa điểm xây dựng: xã Phước Hiệp, huyện Tuy Phước.

- Diện tích đất sử dụng: Theo hồ sơ thiết kế.

7. Loại, nhóm dự án:

- Công trình giao thông, nhóm C.

- Cấp công trình chính: cấp IV.

8. Số bước thiết kế, danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn:

- Số bước thiết kế: Thiết kế 01 bước.

- Danh mục tiêu chuẩn chủ yếu được lựa chọn: Theo hồ sơ Báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng do Liên danh Công ty TNHH Xây dựng Bửu Gia và Công ty TNHH Phát triển công nghệ Việt Long lập, được Công ty TNHH Kỹ thuật Thiên Kim thẩm tra tại Văn bản số 15/BCTT-TKDT ngày 02/11/2023 và Phòng Kinh tế & Hạ tầng huyện thẩm định tại Văn bản số 216/PKT&HT-KQTĐ ngày 08/12/2023.

9. Tổng mức đầu tư: 6.441.750.000 đồng.

(Bằng chữ: Sáu tỷ, bốn trăm bốn mươi một triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trong đó:

- Chi phí xây dựng: 3.802.901.000 đồng;
- Chi phí quản lý dự án: 113.288.000 đồng;
- Chi phí tư vấn ĐTXD: 291.715.000 đồng;
- Chi phí khác: 46.222.000 đồng;
- Chi phí GPMB: 2.000.000.000 đồng;
- Chi phí dự phòng: 187.624.000 đồng.

10. Tiến độ thực hiện dự án: Năm 2023-2024.

11. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách huyện hỗ trợ 50% giá trị xây lắp, phần còn lại ngân sách xã Phước Hiệp và các nguồn vốn hợp pháp khác.

12. Hình thức tổ chức quản lý dự án được áp dụng: Thuê đơn vị tư vấn quản lý dự án đảm bảo đúng theo quy định.

13. Phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư: do Ban Quản lý dự án ĐTXD&PTQĐ huyện phối hợp với UBND xã Phước Hiệp tổ chức thực hiện.

14. Hình thức lựa chọn nhà thầu: Theo Luật Đấu thầu & các quy định hiện hành.

15. Kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

S T T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Tư vấn Quản lý dự án	113.288.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I+II/2024	Trọn gói	Theo thời gian XL
2	Tư vấn lập HSMT và đánh giá HSDT	13.493.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I+II/2024	Trọn gói	10 ngày

3	Tư vấn giám sát thi công	112.944.000	NSNN	Chỉ định thầu	Thương thảo HĐ	Quý I+II/ 2024	Trọn gói	Theo thời gian XL
4	Toàn bộ khối lượng xây lắp	3.802.901.000	NSNN	Chào hàng cạnh tranh qua mạng	01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ	Quý I+II/ 2024	Trọn gói	120 ngày
Tổng cộng: 4.042.626.000 đồng								

Điều 2. Quyết định này làm cơ sở để thực hiện dự án và quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình. Giao Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn tất các thủ tục còn lại theo quy định để triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND&UBND huyện, Trưởng phòng Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện, Trưởng phòng Phòng Kinh tế và Hạ tầng huyện, Giám đốc Kho bạc Nhà nước huyện, Chủ tịch UBND xã Phước Hiệp và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân